

# 什麼是「職場不法侵犯」?

勞工因執行職務，於勞動場所遭受雇主、主管、同事、服務對象或其他第三方之不法侵害行為

## 職場不法侵犯常見類型

肢體不法侵害：如毆打、身體攻擊



心理不法侵害：人際孤立或惡意排擠



言語不法侵害：辱罵、名譽毀損或脅迫



隱私侵害：性騷擾或過度介入私人事宜



若您在職場有遭遇相關情事，除可請雇主介入協調，亦可撥打1955專線進行諮詢或轉介相關權責單位進行處置



# What is workplace misconduct?

Work place misconduct involves the harassment of workers while executing their duties, by supervisors, colleagues, clients or third parties.

## Common types of workplace misconduct

Physical abuse: such as being hit or assaulted



Psychological abuse: being isolated from others or deliberately excluded



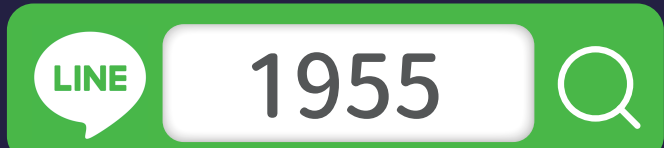
Verbal abuse: name-calling, defamation or intimidation



Invasion of privacy: sexual harassment or excessive intrusion into other people's private affairs



If you encounter such situations in the workplace, talk to your employer, call the 1955 hotline for consultation or contact the relevant authorities



# Apa yang dimaksud dengan “Tindakan Kekerasan Melanggar Hukum di Tempat Kerja”?

Pekerja yang karena melaksanakan tugas pekerjaan mengalami tindakan kekerasan yang melanggar hukum di tempat kerja oleh pemberi kerja, pimpinan, rekan kerja, klien atau orang lain pihak ketiga.

**Tindakan kekerasan melanggar hukum yang umum ditemukan di tempat kerja**

**Pelanggaran fisik: Misalnya pemukulan, penyerangan fisik**



**Pelanggaran psikologis: isolasi sosial atau pengucilan**

**Pelanggaran verbal: bertindak kasar, pencemaran nama baik atau mengintimidasi**



**Pelanggaran privasi: pelecehan seksual atau terlalu berlebihan mencampuri urusan pribadi**



Jika Anda mengalami hal terkait di tempat kerja, selain dapat meminta pemberi kerja membantu berkoordinasi, Anda juga dapat menghubungi saluran khusus 1955 untuk konsultasi atau ke unit terkait yang bertanggung jawab untuk penanganan.



# Thế nào là “Xâm phạm trái pháp luật tại nơi làm việc?”

Người lao động bị chủ thuê, chủ quản, đồng nghiệp, khách hàng hoặc bên thứ ba có hành vi xâm phạm trái phép tại nơi làm việc khi đang thực hiện nhiệm vụ.

## Các loại hành vi xâm phạm trái pháp luật phổ biến tại nơi làm việc

Xâm phạm về thân thể: như đánh đập, hành hung



Xâm phạm tâm lý: cô lập giữa các cá nhân hoặc bị xa lánh



Xâm phạm bằng lời nói: mắng nhiếc, phỉ báng hoặc đe dọa



Xâm phạm quyền riêng tư: quấy rối tình dục hoặc can thiệp quá nhiều vào chuyện riêng tư của người khác.



Nếu gặp phải tình huống liên quan tại nơi làm việc, bạn không chỉ có thể nhờ chủ lao động can thiệp mà còn có thể gọi điện đến đường dây nóng 1955, để được tư vấn hoặc được chuyển cho đơn vị chịu trách nhiệm liên quan xử lý.



# อะไรคือ **การล่วงละเมิดในสถานที่ทำงาน** ?

ระหว่างที่แรงงานปฏิบัติงาน ถูกนายจ้าง หัวหน้างาน เพื่อนร่วมงาน ลูกจ้าง หรือบุคคลที่ 3 ล่วงละเมิดในสถานที่ทำงาน

การล่วงละเมิดในสถานที่ทำงานที่พบบ่อย มีดังนี้

การล่วงละเมิดทางร่างกาย : อาทิ การทุบตีและการทำร้ายร่างกาย



การล่วงละเมิดทางจิตใจ : การถูกโดดเดี่ยวหรือตั้งใจกีดกันไม่ให้เข้าร่วมกลุ่ม



การล่วงละเมิดทางวาจา : การด่าทอ ทำลายชื่อเสียงหรือบีบบังคับ



การล่วงละเมิดสิทธิส่วนบุคคล : การล่วงละเมิดทางเพศหรือแทรกแซงเรื่องส่วนตัว



หากท่านประสบกับเหตุการณ์ดังกล่าวข้างต้นในสถานที่ทำงาน นอกจากสามารถขอให้นายจ้างช่วยจัดการแล้ว ยังสามารถขอคำปรึกษาจากสายด่วน 1955 หรือร้องเรียนต่อหน่วยงานที่รับผิดชอบโดยตรงได้